

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 05/2018/KDTM-PT

Ngày: 12/6 /2018.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

-Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trịnh Việt Thanh**

Các thẩm phán:

Ông Đinh Huy Lương

Ông Lê Văn Tài

- **Th- ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình:** Bà Bùi Thị Thúy Hằng
- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLPT-DS ngày 08 tháng 3 năm 2018.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 05/2/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Văn C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: - Anh Quách Văn Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt: anh Đinh Văn C và anh Quách Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn là anh Đinh Văn C như sau: Vào khoảng tháng 4 (âm lịch) năm 2016 anh có thuê anh Quách Văn Q khoan 01 giếng nước để sinh hoạt, trước khi khoan giếng có thỏa thuận với nhau bằng miệng nếu giếng có nước sinh hoạt quanh năm thì anh phải trả cho anh

Q số tiền là 9.000.000 đồng. Sau đó anh Q đã khoan 01 mũi khoan sâu 33m nhưng không có nước, khoan mũi thứ 2 sâu 13,4m thì có nước, sau khi bơm thử 1 tuần có nước thì anh C gọi anh Q đến lắp đặt máy bơm cho gia đình anh sử dụng và anh thanh toán cho anh Q số tiền là 9.000.000 đồng nhưng thỏa thuận là phải qua mùa khô. Trong khoảng hơn 5 tháng đã có nước thì đến khoảng tháng 11 (âm lịch) năm 2016 giếng hết nước, anh có bảo anh Q lên kiểm tra, sau khi anh Q mang máy xục lên kiểm tra thì bảo giếng hết nước, anh Q nhận sẽ mang máy khoan lên khoan cho gia đình anh giếng mới. Đến tháng 12 năm 2016 gia đình anh tự tháo máy bơm ra vì giếng không có nước để bơm, đến tháng 4 (âm lịch) năm 2017 anh Q có lên khoan lại mũi thứ 3 sâu 36m không có nước và chuyển máy đi, anh có giữ máy của anh Q lại để khoan tiếp hoặc anh Q phải trả lại tiền cho anh. Sau khi xảy ra tranh chấp, Công an xã A đến giữ lại máy và tạm giữ của anh Q số tiền 9.000.000đồng, nay anh yêu cầu anh Q phải trả lại số tiền là 9.000.000 đồng để gia đình anh tiếp tục khoan giếng.

Tại bản tự khai, lời trình bày của anh Quách Văn Q như sau: Vào khoảng tháng 4 năm 2016 anh có hợp đồng miệng với anh Đinh Văn C để khoan giếng với giá là 9.000.000 đồng nếu giếng khoan có nước để sinh hoạt sau khi bơm thử chứ không đảm bảo là giếng phải có nước quanh năm. Khoan giếng thứ nhất sâu 33m không có nước anh không lấy tiền, cái thứ 2 sâu 13,4m có nước nên anh đã lắp đặt máy bơm để anh C bơm thử trong khoảng thời gian 7 ngày, sau đó anh C gọi anh lên để thanh toán số tiền 9.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Sau khi gia đình anh C sử dụng giếng khoảng 8 tháng thì anh C thông báo là giếng bị hỏng, đến tháng 12 năm 2016 anh lên kiểm tra giếng nước bằng máy xục nhưng không biết nguyên nhân gì nên không kiểm tra được, có thể do điện yếu nên máy sục hoạt động yếu hoặc cũng có thể do giếng bị vít mạch nên không rõ nguyên nhân. Việc anh C khai anh tháo dỡ máy bơm nước vì giếng khoan không có nước là do gia đình anh C tự tháo máy bơm chứ không phải do anh bảo gia đình anh C tháo máy bơm ra. Vì muốn giữ uy tín với công việc nên khoảng tháng 5 năm 2017 anh có chuyển giàn khoan đến nhà anh C để kiểm tra hộ và sửa chữa giếng khoan cho gia đình anh C chứ không phải trách nhiệm của anh phải kiểm tra, sửa chữa cho gia đình anh C vì hợp đồng giữa anh và anh C đã kết thúc, nhưng anh c không cho anh kiểm tra, sửa chữa giếng cũ mà lại yêu cầu anh khoan giếng khác, vì bị ép buộc nên anh đã khoan cho anh C 1 giếng khác sâu 36m nhưng vẫn không có nước, anh C yêu cầu anh khoan tiếp nhưng anh không đồng ý, anh tháo máy đi về thì anh c đòi lại anh số tiền 9.000.000 đồng, anh không đồng ý trả thì gia đình anh C giữ lại giàn máy khoan của anh, anh đã báo cho Công an xã A đến giải quyết, Công an xã đã giữ giàn máy khoan của anh và số tiền 7.000.000 đồng nhưng sau đó Công an xã đã trả

lại tiền và máy khoan cho anh. Nay anh C yêu cầu anh trả lại số tiền 9.000.000đồng anh không nhất trí.

Tại bản án số 02/2018/DS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã áp dụng các Điều 3, 400, 401, 410, 422, 513, 515, 517, 519 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, 91, 147, 158, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn C kiện đòi anh Quách Văn Q phải trả lại 9.000.000 đồng tiền khoan giếng mà anh C đã trả cho anh Q.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh C phải nộp 450.000đồng, anh C đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai số 0000607 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh C còn phải nộp tiếp 150.000đồng.

Về chi phí thẩm định tài sản: Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật là 500.000 đồng, anh c đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng, hoàn lại cho anh C 1.000.000đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/2/2018 anh Đinh Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với Quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, buộc anh Quách Văn Q phải trả lại cho anh số tiền 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay: anh Đinh Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng và đề nghị anh Quách Văn Q phải khoan lại giếng, nếu không khoan lại giếng thì phải trả lại số tiền 9.000.000 đồng cho anh khoan giếng mới.

Anh Quách Văn Q không đồng ý với ý kiến của anh Đinh Văn C vì hợp đồng khoan giếng giữa anh và anh Đinh Văn C đã hoàn thành khi giếng có nước và anh đã nhận tiền đầy đủ, việc anh mang giàn khoan đến gia đình anh Quách Văn Q vào tháng 5 năm 2017 nhằm mục đích khắc phục lại giếng để giữ uy tín với khách hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo trình tự qui định của Pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Bác

toàn bộ nội dung kháng cáo của anh Đinh Văn C; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện N. Về án phí dân sự phúc thẩm anh Đinh Văn C phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp ngày 07/02/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình về đường lối giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của anh Đinh Văn C nằm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự nên được đưa ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của anh Đinh Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo thỏa thuận bằng miệng giữa anh Đinh Văn C và anh Quách Văn Q về việc khoan giếng nước, theo lời khai của anh C vào khoảng tháng 4 âm lịch năm 2016 hai bên thỏa thuận miệng về việc khoan giếng, sau một thời gian khoảng khoảng 5 tháng anh Đinh Văn C sử dụng giếng có nước bình thường. Đến tháng 11 âm lịch năm 2016 thì giếng không có nước, còn anh Q khai hợp đồng đào giếng vào tháng 4 dương lịch và đến tháng 12 năm 2016 thì anh C thông báo giếng bị hỏng. Sau khi khoan giếng xong anh Q đã lắp máy bơm nước để gia đình anh Đinh Văn C sử dụng thử trong thời gian 1 tuần, sau 1 tuần anh Đinh Văn C gọi anh Quách Văn Q đến để thanh toán số tiền theo thỏa thuận là 9.000.000 đồng cho anh Q và giếng có nước liên tục sử dụng bình thường đến tháng 12 anh C tự tháo máy bơm vì cho rằng giếng hết nước. Về thời gian thực hiện việc đào giếng theo lời khai anh C khoảng tháng 4 âm lịch là không chính xác bởi lẽ đến tháng 11 âm lịch không thể là 5 tháng nên khẳng định là tháng 4 dương lịch năm 2016 các bên thực hiện thỏa thuận đào giếng và giếng có nước đến tháng 12 năm 2016, anh C cho rằng giếng hết nước và tự tháo máy bơm nước.

Tòa thấy việc các bên đã thực hiện đúng thỏa thuận, đã thanh toán cho nhau xong được coi là chấm dứt thỏa thuận, anh Quách Văn Q đã lắp máy bơm và giếng có nước đến tháng 12 năm 2016 anh Đinh Văn C cho rằng giếng hỏng và tự tháo máy bơm nên không thể đổ lỗi cho anh Quách Văn Q vi phạm thỏa thuận được. Mặt khác tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, giếng khoan đang có tranh chấp giữa anh Đinh Văn C và anh Quách Văn Q ngày 19/12/2017, thời gian thẩm định là mùa khô nhưng giếng khoan có nước ở độ sâu 5m kể từ trên xuống dưới nên cấp sơ

thẩm đã xét xử bác đơn khởi kiện của anh Đinh Văn C kiện anh Quách Văn Q phải trả lại 9.000.000 đồng tiền khoan giềng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đinh Văn C không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên cần bác đơn kháng cáo của anh Đinh Văn C; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh Đinh Văn C không được Tòa án chấp nhận nên anh Đinh Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí thẩm định tài sản: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05/2/2018 anh Đinh Văn C nhất trí và không có ý kiến gì về số tiền chi phí thẩm định tài sản, số tiền còn lại 1.000.000 đồng anh Đinh Văn C đã được nhận lại ngay sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm nên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Bác kháng cáo của anh Đinh Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn C kiện đòi anh Quách Văn Q phải trả lại 9.000.000 đồng tiền khoan giềng mà anh Đinh Văn C đã trả cho anh Quách Văn Q.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Văn C phải nộp 450.000đồng; Anh Đinh Văn C đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ tại biên lai số 0000607 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh C còn phải nộp tiếp 150.000 đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đinh Văn C phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2013/0000700 ngày 07/2/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2018.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Cục Thi hành án DS tỉnh NB;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Việt Thanh